

Bản án số: 29/2018/HS-PT

Ngày: 14 - 3 -2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bạch Đăng Thi

Các thẩm phán: Ông Ngô Quang Dũng

Ông Ong Thân Thắng

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Văn Quang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 14/3/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 13/2018/TLPT-HS ngày 05/01/2018 đối với bị cáo Nguyễn Bá N do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Bá N đối với bản án hình sự sơ thẩm số 71/2017/HS-ST ngày 29/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: Nguyễn Bá N; tên gọi khác: Không; sinh năm 1981; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Phố M, xã V, huyện T, tỉnh Bắc Giang; Nghề nghiệp: Tự do; Văn hoá: 12/12; Giới tính: N; Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Bá K (đã chết) và bà Lê Thị N, sinh năm 1962; Có vợ là Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1984 (đã ly hôn); Có 01 con sinh năm 2011; Tại phiên tòa bị cáo khai là có kết hôn với chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1987 vào năm 2010 song không nhớ ngày, tháng; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Bản án số 28/HSPT ngày 09/3/2004, Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xử phạt Nguyễn Bá N 06 tháng tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" (N chấp hành xong ngày 21/11/2004); Bản án số 219/2007/HSST ngày 25/10/2007 của Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội xử phạt Nguyễn Bá N 36 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" (N chấp hành xong ngày 27/3/2010); Quyết định số 2398 ngày 04/5/2006 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T đưa vào Trung tâm Giáo dục - Lao động xã hội tỉnh Bắc Giang để cai nghiện bắt buộc 12 tháng; Quyết định số 117 ngày 04/02/2012 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Tân Yên đưa vào Trung tâm Giáo dục - Lao động xã hội tỉnh Bắc Giang để chữa bệnh do nghiện ma túy 12 tháng; Bị cáo bị bắt quả tang bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/01/2017 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang, có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có liên quan đến kháng cáo:*
Anh Đỗ Quang Đ, sinh 1983 (Vắng mặt).

HKTT: thôn Đ Nghiêm, xã Ngọc Sơn, huyện Hiệp Hòa, Bắc Giang;

- *Người làm chứng:*

1. Chị Nguyễn Thị C, sinh năm 1975 (Có mặt)

Nơi ĐKHKT và chỗ ở: Thôn B, xã H, huyện H, tỉnh Bắc Giang.

2. Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1980 (Vắng mặt).

Nơi ĐKHKT và chỗ ở: thôn B, xã H, huyện H, tỉnh Bắc Giang.

3. Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1982 (Có mặt)

Nơi ĐKHKT và chỗ ở: thôn A, xã H, huyện H, tỉnh Bắc Giang.

4. Anh Nguyễn Xuân H, sinh năm 1992 (Có mặt)

Nơi ĐKHKT và chỗ ở: xóm Đ, xã Hà C, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ 15 phút ngày 18/01/2017, tại nhà nghỉ Thùy Linh ở thôn B, xã H, huyện H do chị Nguyễn Thị C sinh năm 1975 làm chủ; Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện Hiệp Hòa phối hợp cùng Công an xã H, huyện H kiểm tra, bắt quả tang Nguyễn Bá N đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ gồm: Thu giữ tại tay trái của N 01 gói ni lon màu trắng một đầu có khóa rãnh bằng nhựa có đường viền màu đỏ bên trong có chứa chất cục bột màu trắng (Khi bắt quả tang N khai nhận đó là ma túy hê rô in N tàng trữ để sử dụng). Cơ quan điều tra đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với N và tiến hành niêm phong vật chứng thu giữ nêu trên trong phong bì thư ký hiệu “QT”.

Ngày 19/01/2017, Cơ quan điều tra khám xét khẩn cấp nơi ở, đồ vật của Nguyễn Bá N. Kết quả, không thu giữ gì.

Ngày 18/01/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hiệp Hòa có quyết định trưng cầu giám định số 39, trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang giám định đối với gói ni lon chứa chất cục bột màu trắng đã thu giữ khi bắt quả tang Nguyễn Bá N. Tại Kết luận số: 109 ngày 19/01/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận: Chất cục bột màu trắng đựng trong 01 túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khóa bằng nhựa và đường viền màu đỏ là *chất ma túy Heroine; có trọng lượng: 1,017gam.*

Tại Cơ quan điều tra ban đầu Nguyễn Bá N khai nhận: Do là đối tượng nghiện ma túy nên khoảng 14 giờ ngày 18/01/2017, N đi bộ từ nhà đến nhà anh Đỗ Quang Đ (là người N quen biết từ trước) ở khu vực Trại Cờ, thôn Đ Nghiêm, xã Ngọc Sơn, huyện Hiệp Hòa để mua ma túy sử dụng, khi đến nơi thấy nhà anh Đ đóng cửa nên N đứng phía ngoài gọi cửa thì thấy người tên là H (là người N quen từ trước nhưng N không biết tên thật, tuổi, địa chỉ) mở cửa, N bảo H bán cho 100.000đ tiền thuốc (ý nói là ma túy heroine), H đi ra chỗ N đứng. Khi thấy H đi ra N đưa cho H 100.000đồng, H cầm tiền rồi đưa cho N 01 gói giấy, N hiểu là ma túy Heroine. N cầm gói ma túy đi ra phía ngã ba T thì gặp Đỗ Quang Đ ở đó, N nói với

Đ là đổi gói ma túy Heroine lấy ma túy đá. Đ đồng ý và cầm gói ma túy N đưa cho rồi bảo N đến phòng 203 của nhà nghỉ Thùy Linh ở thôn B, xã H, huyện H để lấy gói ma túy mà Đ đổi cho N. Sau đó, N thuê xe taxi đến nhà nghỉ Thùy Linh vào phòng 203 gặp một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ ở trong phòng, N bảo với người đàn ông đó là "anh Đ bảo cháu đến lấy ma túy", người đàn ông đó đưa cho N một gói nilon màu trắng bên trong chứa ma túy. N cầm gói ma túy ở tay trái đi xuống tầng một để về, khi đi đến sảnh của tầng một gần quầy lễ tân thì bị kiểm tra và bị bắt giữ.

Trong quá trình điều tra, Nguyễn Bá N thay đổi lời khai, N cho rằng N không có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy như trên; ngày 18/01/2017 N đến gặp Đ ở ngã ba Trại Cờ để xin đi lái thuê xe cho Đ, sau đó Đ bảo N đến nhà nghỉ Thùy Linh đợi Đ đến đón đi công việc. N đến nhà nghỉ Thùy Linh thuê phòng 203, sau khi lên đến phòng N quay xuống quầy lễ tân để mua chai nước thì bị bắt giữ, đánh đập, buộc phải khai nhận việc tàng trữ trái phép chất ma túy, đồng thời có đơn tố cáo việc bị đánh đập, ép cung.

Ngày 06/6/2017, Thủ trưởng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hiệp Hòa có Kết luận số 02/KL kết luận: Nội dung Nguyễn Bá N tố cáo cán bộ, Điều tra viên Công an huyện Hiệp Hòa đánh, ép cung đối với Nguyễn Bá N là không có căn cứ.

Sau đó Nguyễn Bá N lại tiếp tục cho rằng khi bắt giữ N, Cơ quan điều tra không tiến hành lập biên bản quả tang, không có chính quyền địa phương và người làm chứng chứng kiến và xác định chữ ký và chữ viết "Nguyễn Bá N" trong biên bản bắt người phạm tội quả tang và biên bản niêm phong không phải là chữ ký, chữ viết của bị cáo.

Ngày 26/6/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa có Quyết định trưng cầu giám định số 01/KSĐT trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang giám định chữ ký, chữ viết "Nguyễn Bá N" trong biên bản bắt người phạm tội quả tang và biên bản niêm phong có phải do Nguyễn Bá N ký và viết hay không.

Ngày 30/6/2017, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang có Kết luận giám định số 1005/KL-PC54 kết luận: Chữ ký, chữ viết "Nguyễn Bá N" dưới mục "Người bị bắt", mục "Người bị bắt, đương sự" trên các tài liệu cần giám định ký hiệu A1, A2 so với chữ ký, chữ viết của Nguyễn Bá N trên các tài liệu mẫu ký hiệu từ M1 đến M9 là do cùng một người ký, viết ra.

Sau đó Nguyễn Bá N lại đề nghị giám định chữ ký, chữ viết Nguyễn Bá N trong biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong và nội dung biên bản không phải viết cùng thời điểm mà do bắt bị cáo ký trước sau đó viết nội dung sau. Ngày 01/8/2017, Cơ quan điều tra Công an huyện Hiệp Hòa có Quyết định trưng cầu giám định số 119 trưng cầu giám định phần chữ ký, chữ viết Nguyễn Bá N và phần ghi nội dung của biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong có được viết cùng thời điểm hay không.

Ngày 28/8/2017 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang có công văn số 1333 trả lời: Không xác định được thời điểm viết, ký xác nhận tại phần cuối của biên bản bắt người phạm tội quả tang và biên bản niêm phong cùng đề ngày 18/01/2017 so với các chữ viết ở phần nội dung.

Trong quá trình truy tố, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa đã tiến hành cho bị cáo N và người làm chứng là Anh Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn Q đối chất về nội dung bị cáo N cho rằng khi bị bắt Cơ quan điều tra không lập biên bản quả tang và không có người chứng kiến. Tại buổi đối chất những người làm chứng là anh C và anh Q đều khẳng định khi Cơ quan điều tra bắt giữ bị cáo N đã làm đầy đủ các thủ tục theo quy định, việc bắt giữ, lập biên bản quả tang, biên bản niêm phong là khách quan, đúng sự thật.

Đối với Đỗ Quang Đ theo N khai là người đòi gói ma túy cho N và bảo N đến nhà nghỉ Thùy Linh để lấy ma túy, Cơ quan điều tra đã tiến hành lấy lời khai của Đ nhưng Đ không thừa nhận như nội dung N khai; đồng thời đã cho anh Đỗ Quang Đ và Nguyễn Bá N đối chất nhưng không có kết quả. Do vậy không có căn cứ để xử lý đối với anh Đ.

Đối với đối tượng tên là H và người đàn ông đưa gói ma túy cho N ở nhà nghỉ Thùy Linh, N khai không biết họ, tên thật, tuổi và địa chỉ ở đâu nên không có căn cứ xem xét, xử lý.

Với nội dung trên bản án hình sự sơ thẩm số 71/2017/HSST ngày 29/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang đã xét xử và quyết định:

[1] Tuyên bố Nguyễn Bá N phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 194; Điều 33 Bộ luật hình sự 1999; Điều 228 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a-b khoản 4 điều 1 và khoản 3 điều 7 Nghị quyết Quốc Hội số 144 ngày 29/6/2016; Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015; xử phạt Nguyễn Bá N 02 năm 06 tháng tù (hai năm sáu tháng), thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ tạm giam, ngày 18/01/2017.

[2] Về vật chứng: Áp dụng Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy một phong bì thư đựng vật chứng đã niêm phong có ký hiệu QT, có đóng dấu giáp lai của Công an xã Hoàng An và Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Bắc Giang.

[3] Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự. Điều 23 Nghị quyết 326/2016 UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016, bị cáo Nguyễn Bá N phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

[4] Nghĩa vụ thi hành án dân sự:

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

[5] Quyền kháng cáo: Áp dụng điều 231, Điều 234 Bộ luật tố tụng hình sự;

Báo cho bị cáo có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được tổng đạt hoặc từ ngày niêm yết bản án.

Sau khi cấp sơ thẩm xét xử xong, ngày 05/12/2017 bị cáo Nguyễn Bá N có đơn kháng cáo với nội dung kháng cáo về tội danh áp dụng với bị cáo tại bản án hình sự sơ thẩm số 71/2017/HSST ngày 29/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang với lý do bị cáo thấy bị cáo không có tội, đề nghị tòa án cấp phúc thẩm xem xét và giải oan cho bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Bá N giữ nguyên yêu cầu kháng cáo bị cáo không có tội với lý do: Tại phiên tòa bị cáo N không thừa nhận và cho rằng bị cáo không có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, mục đích của bị cáo đến nhà nghỉ Thùy Linh chỉ là để đợi anh Đ đến đón đi công việc, khi xuống phòng lễ tân để lấy nước uống thì bị bắt, sau khi bị bắt và bị đánh đập, ép nên mới nhận tàng trữ trái phép chất ma túy; Cơ quan điều tra đã không tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang, không có chính quyền địa phương và không có ai làm chứng; chữ ký, chữ viết “Nguyễn Bá N” trong biên bản bắt người phạm tội quả tang và biên bản niêm phong không phải của bị cáo, chữ viết và chữ ký đó không cùng thời điểm với chữ viết ở phần nội dung, bị cáo ký trước sau mới viết nội dung.

Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang thực hành quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đưa ra đề nghị xem xét các vấn đề kháng cáo mà bị cáo nêu ra đã kết luận và đề nghị HĐXX áp dụng Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Bá N. Giữ nguyên bản án sơ thẩm đối với bị cáo. Án phí: bị cáo Nguyễn Bá N phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo Nguyễn Bá N không tranh luận mà chỉ đề nghị với Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo, bị cáo không có tội. Ngoài ra bị cáo không tranh luận gì thêm.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Mong Hội đồng xét xử minh oan cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, của những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Bá N đã nộp theo đúng các quy định của pháp luật nên được coi là đơn kháng cáo hợp pháp cần được chấp nhận để xem xét.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo thấy:

Về tội danh: Mặc dù tại phiên tòa bị cáo N không thừa nhận có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng trong hồ sơ vụ án thể hiện rất rõ biên bản bắt

người phạm tội quả tang được lập đúng trình tự về thời gian, không gian, địa điểm; biên bản có lời trình bày của bị cáo, lời trình bày của nhiều người làm chứng trực tiếp có mặt, có thống kê vật chứng đầy đủ và được đọc cho mọi thành phần nghe, công nhận và bị cáo cùng mọi người ký tên; như vậy, biên bản bắt người phạm tội quả tang là đảm bảo khách quan, đúng quy định của pháp luật.

Biên bản niêm phong vật chứng được thực hiện theo trình tự, bị cáo, đại diện chính quyền và người làm chứng ký tên; bị cáo được trực tiếp ký biên bản mở niêm phong vật chứng để giám định, kết luận giám định thì vật chứng được thu giữ là Heroin.

Bị cáo cho rằng chữ ký, chữ viết “Nguyễn Bá N” ở biên bản phạm tội quả tang và biên bản niêm phong vật chứng với chữ viết trong nội dung của các biên bản này không được viết cùng một thời điểm, Cơ quan điều tra đã yêu cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang, Viện khoa học hình sự Bộ Công an giám định nhưng Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang có công văn số 1333, Viện khoa học hình sự Bộ Công an có công văn số 2121, đều trả lời “Không xác định được thời điểm, chưa giám định được thời điểm viết và ký trên các tài liệu”. Người làm chứng chị Nguyễn Thị C chủ nhà nghỉ, Anh Nguyễn Văn C, anh Nguyễn Xuân H và anh Nguyễn Văn Q, là những người có mặt trực tiếp chứng kiến việc bắt giữ bị cáo, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng có nhiều lời khai cũng như đối chất với bị cáo và đều giữ nguyên lời trình bày có chứng kiến việc Cơ quan điều tra bắt quả tang bị cáo có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Về việc khám xét tại nhà bị cáo, quá trình khám xét Cơ quan điều tra đã thực hiện đúng và đầy đủ thủ tục theo quy định, trong biên bản khám xét đều có người làm chứng, có chính quyền địa phương chứng kiến, đều ký xác nhận và không có ý kiến phản đối, như vậy là khách quan; kết quả khám xét không thu giữ gì liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, nên không ảnh hưởng đến việc xét xử đối với bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo khai rằng sau khi bị bắt có bị cán bộ công an đánh đập, ép cung và thu giữ của bị cáo một số tài sản nhưng không lập biên bản về việc thu giữ. Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo đã được đối chất với Điều tra viên đầy đủ và không có chứng cứ chứng minh.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo trước sau đều khai là bị cáo được cán bộ cho ký giấy trắng, còn nội dung bị cáo không biết và Công an viết sau nhưng trong tất cả các biên bản lấy lời khai của bị cáo có trong hồ sơ vụ án đều thể hiện bị cáo có được đọc lại công nhận đúng và ký tên vào biên bản.

Ngoài ra chính bị cáo tại các bản tự khai, lời khai và biên bản hỏi cung có sự chứng kiến của Kiểm sát viên Nguyễn Thị Hồng Nhung, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi mà cáo trạng mô tả và truy tố, Phần cuối biên bản hỏi cung bị can hỏi 09 giờ 30 phút ngày 20/01/2017, bị cáo đáp “Ngày 18/01/2017, tôi có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy bị cơ quan công an bắt quả tang, trong khi bị bắt quả tang tôi không bị ai đánh đập gì cả. Quá trình lập biên bản, lấy lời khai, hỏi cung tôi không

ai đánh đập, bức cung, mớm cung hay dùng nhục hình với tôi, tôi tự khai báo thành khẩn trước cơ quan điều tra”. “Tôi xin cam đoan toàn bộ lời khai trên là đúng sự thực. Nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật”. Trước khi ký biên bản hỏi cung bị cáo tự ghi “Tôi đã đọc lời khai công nhận đúng”.

Như vậy, mặc dù tại phiên tòa bị cáo không nhận tội, nhưng trong quá trình điều tra, ngay sau khi bị bắt tại các bản tự khai và biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung có bị cáo đều đã khai nhận phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với vật chứng và kết luận giám định.

Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử thấy đủ cơ sở xác định vào hồi 15 giờ 15 phút ngày 18/01/2017, tại nhà nghỉ Thùy Linh ở thôn Bảo An, xã Hoàng An, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang do Nguyễn Thị C, sinh năm 1975 làm chủ; Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hiệp Hòa phối hợp với Công an xã H, huyện Hiệp Hòa bắt quả tang Nguyễn Bá N, sinh năm 1981, trú tại phố M, xã V, huyện T, tỉnh Bắc Giang đang có hành vi tàng trữ trái phép 1,017 gam ma túy Heroin. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999.

Án sơ thẩm sau khi đánh giá toàn bộ hành vi của bị cáo đã tuyên bố bị cáo Nguyễn Bá N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai.

Về hình phạt: Hành vi phạm tội của Nguyễn Bá N là nguy hiểm cho xã hội, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, trực tiếp xâm hại đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà Nước về chất gây nghiện- ma túy, làm mất trật tự trị an xã hội, gây hoang mang dao động và làm bất bình trong quần chúng nhân dân. Ma túy được xác định là hiểm họa của xã hội mà Đảng, Nhà nước và Nhân dân đang quyết tâm đấu tranh bài trừ tệ nạn này. Việc tàng trữ trái phép chất ma túy để người sử dụng có thể dẫn đến sự chết người, làm lây nhiễm căn bệnh thế kỷ HIV, làm suy đồi đạo Đ xã hội và suy thoái giống nòi, làm tan vỡ hạnh phúc gia đình và là nguồn gốc phát sinh của nhiều loại tội phạm khác; bị cáo đã trở thành một con nghiện ma túy từ nhiều năm nay. Do vậy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đảm bảo tính giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ tính nguy hiểm của hành vi phạm tội nhưng đã cố ý phạm tội; sau khi thực hiện hành vi phạm tội nhưng không thừa nhận, chứng tỏ bị cáo không biết ăn năn hối lỗi, và là người khó cải tạo giáo dục. Bản thân bị cáo là người có nhân thân xấu; Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào; Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo không được hưởng tình tiết giảm nhẹ nào.

Tuy bộ luật hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung và có hiệu lực thi hành từ 01 tháng 01 năm 2018, Nghị quyết 144 của Quốc Hội giao cho Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn thi hành điểm a và điểm b khoản 4 Điều 1 Nghị quyết về các quy định có lợi cho người phạm tội của Bộ luật hình sự năm 2015; Tòa án nhân dân tối

cao công văn số 276/TANDTC-PC ngày 13/9/2016 hướng dẫn áp dụng một số quy định có lợi cho người phạm tội của Bộ luật hình sự năm 2015, ban hành kèm theo danh mục, trong danh mục có Điều 249 tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, khoản 1 quy định hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm thay cho khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999.

Án sơ thẩm sau khi xem xét đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi của bị cáo, đánh giá toàn bộ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo đã xử phạt bị cáo Nguyễn Bá N 02 năm 06 tháng tù là hoàn toàn tương xứng với tính chất, mức độ hành vi của bị cáo.

Về vật chứng: Số ma túy được hoàn lại sau giám định là vật chứng của vụ án cần được tịch thu tiêu hủy. Án sơ thẩm đã áp dụng Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy một phong bì thư đựng vật chứng đã niêm phong có ký hiệu QT, có đóng dấu giáp lai của Công an xã Hoàng An và Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bắc Giang bên trong có chứa mẫu vật hoàn lại sau giám định là hoàn toàn có căn cứ.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử thấy không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp quy định của pháp luật.

[6] Án phí: Bị cáo Nguyễn Bá N không thuộc đối tượng được miễn tiền án phí theo quy định nên án sơ thẩm đã tuyên bị cáo Nguyễn Bá N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm là đúng quy định của pháp luật.

Do bị cáo Nguyễn Bá N không được chấp nhận kháng cáo nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

[1] Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Bá N Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tuyên bố Nguyễn Bá N phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 194; Điều 33 Bộ luật hình sự 1999; Điều 228 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a-b khoản 4 Điều 1 và khoản 3 Điều 7 Nghị quyết Quốc Hội số 144 ngày 29/6/2016; Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015; xử phạt Nguyễn Bá N 02 năm 06 tháng tù (hai năm sáu tháng), thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ tạm giam, ngày 18/01/2017.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy một phong bì thư đựng vật chứng đã niêm phong có ký hiệu QT, có đóng dấu giáp lai của Công an xã H và Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bắc Giang.

[2] Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Bị cáo Nguyễn Bá N phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 200.000 đồng tiền án phí hình sự phúc thẩm.

Nghĩa vụ thi hành án dân sự: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Công an,VKS,Tòa án huyện Hiệp Hòa;
- Chi cục THADS huyện Hiệp Hòa;
- Bị cáo;
- Lưu HS, HCTP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Bạch Đăng Thi